

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 10/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 12/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 29/8/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số C, khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre); căn cước công dân số: 083084007373; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nam T và bà Nguyễn Thị Trúc L (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Thanh P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số B, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1972; nơi cư trú: số D, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

2. Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1979; nơi cư trú: số B, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Do có mâu thuẫn trong việc tính tiền công thợ giữa Nguyễn Hoàng N và Trần Thanh P, P thuê N làm cho P 1,5 ngày công, N yêu cầu P trả 500.000 đồng nhưng P chỉ trả cho N 300.000 đồng, còn 200.000 đồng P hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả

cho N. Khoảng 18 giờ ngày 02/10/2024, N đến nhà P ở Số B, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long) lấy số tiền 200.000 đồng như đã hẹn nhưng N đợi một lúc không gặp P nên N bỏ về, N và P nhắn tin cự cãi qua ứng dụng Zalo. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đã uống rượu, N đem theo 01 (một) con dao bấm bằng kim loại màu xám, dài 22cm, mũi nhọn bỏ vào túi quần, N điều khiển xe mô tô Biển số 63B6 - 577.10 đến nhà của P để giải quyết mâu thuẫn. Trong lúc nói chuyện giữa N và P xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát đánh nhau, P lấy côn nhị khúc đánh vào vùng đầu của N 01 (một) cái, nhưng do N có đội nón kết nên không bị thương, N dùng tay đỡ làm đứt dây côn. P rượt N ra phòng khách, N liền lấy con dao đem theo trong túi quần ra chém liên tiếp nhiều cái vào người của P, P bỏ chạy ra sân trước nhà của P, N tiếp tục đuổi theo P và nói: “Nay ông gan lắm rồi, được tôi chơi với ông” rồi N và P lao vào đánh nhau, N dùng dao chém trúng mặt của P 01 (một) cái, chém trúng người của P 02 (hai) cái gây thương tích. P bỏ chạy đến nhà của ông Nguyễn Văn Nghĩa L1 hàng xóm của P để trốn. N dừng lại không đuổi theo P nữa. Nghe có tiếng đánh nhau, bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1979 (chị ruột của P, ở cạnh nhà P) mở cửa ra nhìn thấy N chuẩn bị điều khiển xe mô tô rời đi nên bà D giữ lấy chìa khóa xe mô tô của N, N đi bộ rời khỏi hiện trường. Trên đường đi N vứt con dao ở khu đất trống gần nhà của P. P được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long), đến ngày 07/10/2024 xuất viện.

Vật chứng thu giữ:

- Do Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám nghiệm: 02 (hai) đoạn gỗ sơn màu đen, đầu bịt kim loại, mỗi đoạn gỗ dài 30cm, đường kính 03cm và 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại dài 17cm nối vào đầu (01) đoạn gỗ; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đen, Biển số 63B6 - 577.10.

- Do Nguyễn Hoàng N giao nộp: 01 (một) con dao bằng kim loại màu xám, dài 22cm, có rãnh để xếp lưỡi dao, cán dao dài 13cm, lưỡi dao dài 09cm, vị trí rộng nhất lưỡi dao 02 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có thể xếp vào cán dao; 01 (một) áo thun màu trắng, tay ngắn, có chữ IZOD; 01 (một) quần vải ngắn, màu đen - xám, có chữ BENBO.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống Số 384/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 08/11/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B (nay là Trung tâm P) đối với Trần Thanh P kết luận:

- Các kết quả chính: Sẹo ngực phải đường nách trước kích thước nhỏ; Sẹo đường nách giữa kích thước lớn; Sẹo khoe mắt (T) - má (T) - mũi (T) kích thước lớn; Sẹo nách phải kích thước trung bình; 02 (hai) sẹo cánh tay phải kích thước trung bình; Sẹo 1/3 dưới sau cẳng tay phải kích thước nhỏ; Sẹo vai trái kích thước trung bình; Sẹo đường nách sau trái kích thước trung bình; Sẹo cung mào trái kích thước nhỏ.

- Kết luận: căn cứ Thông tư Số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thanh P tại thời

điểm giám định là 24%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc nhọn gây ra. Nếu không cấp cứu kịp thời không dẫn đến tử vong. Không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Công văn Số 223/CV-PY ngày 10/12/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B (nay là Trung tâm P) phúc đáp như sau: Sẹo ngực phải đường nách trước kích thước nhỏ: 01% căn cứ Chương 8 Mục I.1. Sẹo đường nách giữa kích thước lớn: 03% căn cứ Chương 8 Mục I.3. Sẹo khoe mắt (T) - má (T) - mũi (T) kích thước lớn: 09% căn cứ Chương 8 Mục I.3 nguyên tắc. Sẹo nách phải kích thước trung bình: 02% căn cứ Chương 8 Mục I.2. 02 (hai) sẹo cánh tay phải kích thước trung bình: mỗi sẹo 02% căn cứ Chương 8 Mục I.2. Sẹo 1/3 dưới sau cẳng tay phải kích thước nhỏ: 01% căn cứ Chương 8 Mục I.1. Sẹo vai trái kích thước trung bình: 02% căn cứ Chương 8 Mục I.2. Sẹo đường nách sau trái kích thước trung bình: 02% căn cứ Chương 8 Mục I.2. Sẹo cung mào trái kích thước nhỏ: 03% căn cứ Chương 8 Mục I.1 và nguyên tắc. Từng vết thương trên cơ thể bị hại Trần Thanh P do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích Số 424/24/KLVGTT-TTPYBT ngày 05/12/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B (nay là Trung tâm P) kết luận:

- Các kết quả chính: Kết quả nghiên cứu mẫu vật: Một con dao bằng kim loại, loại dao bấm, màu xám là vật sắc nhọn; Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: đặc điểm, tính chất của con dao gửi giám định là vật sắc nhọn phù hợp với thương tích của Trần Thanh P.

- Kết luận: căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến có phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao gửi giám định có thể gây ra được vết thương của Trần Thanh P.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống Số 409/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 21/11/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh B (nay là Trung tâm P) đối với Nguyễn Hoàng N kết luận:

- Các kết quả chính: vùng đầu không còn vết tích.

- Kết luận: căn cứ Thông tư Số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng N tại thời điểm giám định không có thương tích để xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Cơ chế hình thành thương tích: không thể xác định. Nếu không cấp cứu kịp thời không dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định Số 1571/KL-KTHS (Đ2) ngày 06/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T (nay là Phòng K1 Công an tỉnh Đ) kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A nguyên là côn nhị khúc, không rõ nguồn gốc xuất xứ và thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ. Hiện tại, mẫu vật gửi giám định ký hiệu A đã bị hỏng (một đầu đoạn xích kim loại không còn liên kết với đoạn gỗ) nên không còn tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

Tại Kết luận giám định số 1186/2024/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an tỉnh V) đối với xe mô tô Biển số 63B6 - 577.10 kết luận:

Xe mô tô hai bánh cần giám định: Số khung trước giám định: 39JZ06..., tẩy xóa không đọc được kết ký tự. Số khung sau giám định: bị tẩy xóa, ký tự nguyên thủy tìm được RLHJC7639JZ061480; Số máy trước giám định: JC76E - 0388971. Số máy sau giám định: Ký tự hiện tại không bị tẩy xóa, đục sửa.

Bị hại Trần Thanh P yêu cầu Nguyễn Hoàng N bồi thường số tiền 19.928.000 đồng. Nguyễn Hoàng N đồng ý và đã bồi thường cho Trần Thanh P số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại P có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N.

Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại màu xám, dài 22cm, có rãnh để xếp lưỡi dao, cán dao dài 13cm, lưỡi dao dài 09cm, vị trí rộng nhất lưỡi dao 02 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có thể xếp vào cán dao; 01 (một) áo thun màu trắng, tay ngắn, có chữ IZOD; 01 (một) quần vải ngắn, màu đen - xám, có chữ BENBO là vật chứng liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô gắn Biển số 63B6 - 577.10, N khai N mua xe cũ của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cách nay đã lâu, không có giấy tờ hợp lệ. Kết quả tra cứu: xe mô tô gắn Biển số 63B6 - 577.10 có số khung RLHJC7639JZ061480, số máy JC76E - 0388971, Biển số đăng ký 63P1 - 313.50 (hiện không trùng xe vật chứng) do anh Đoàn Công K, sinh năm 2000, ĐKTT: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu; Biển số 63B6 - 577.10 (hiện không trùng biển kiểm soát) do anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1986, ĐKTT: Khu phố D, phường L, tỉnh Đồng Tháp đứng tên đăng ký. Kết quả xác minh: Hiện tại anh K và anh H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V chưa mời làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ xe mô tô gắn Biển số 63B6 - 577.10 để xử lý theo luật định.

Đối với 02 (hai) đoạn gỗ sơn màu đen, đầu bịt kim loại, mỗi đoạn gỗ dài 30cm, đường kính 03cm và 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại dài 17cm nối vào đầu (01) đoạn gỗ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V chuyển đến Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long để xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thanh P theo quy định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng N đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của N phù hợp với lời khai của bị hại Trần Thanh P, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSKV5 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 11 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Ghi nhận bị hại Trần Thanh P và bị cáo đã thoả thuận bồi thường số tiền 19.928.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 9.928.000 đồng.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xe mô tô gắn Biển số 63B6 - 577.10 để làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã chuyển 02 (hai) đoạn gỗ sơn màu đen, đầu bịt kim loại, mỗi đoạn gỗ dài 30cm, đường kính 03cm và 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại dài 17cm nối vào đầu (01) đoạn gỗ đến Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long để xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thanh P theo quy định.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại màu xám, dài 22cm, có rãnh để xếp lưỡi dao, cán dao dài 13cm, lưỡi dao dài 09cm, vị trí rộng nhất lưỡi dao 02 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có thể xếp vào cán dao; 01 (một) áo thun màu trắng, tay ngắn, có chữ IZOD; 01 (một) quần vải ngắn, màu đen - xám, có chữ BENBO.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, Nguyễn Hoàng N

đến nhà P ở số B, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long), hai bên cự cũi, P dùng côn nhị khúc đánh vào đầu N nhưng không gây thương tích. N dùng con dao bằng kim loại màu xám, dài 22cm, cán dao dài 13cm, lưỡi dao dài 09cm, vị trí rộng nhất lưỡi dao 02 cm, mũi dao nhọn, là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái vào vùng đầu, vùng mặt của anh Trần Thanh P gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 24%.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh người khác gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ việc bị cáo và bị hại có mâu thuẫn, bị hại đánh bị cáo (nhưng không gây thương tích) nên bị cáo dùng con dao bằng kim loại màu xám, dài 22cm, cán dao dài 13cm, lưỡi dao dài 09cm, vị trí rộng nhất lưỡi dao 02 cm, mũi dao nhọn, là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái vào vùng đầu, vùng mặt của anh Trần Thanh P gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 24%. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo sự hoài nghi, tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Bị hại có một phần lỗi”, “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho trách nhiệm hình sự bị cáo”, “Bị cáo có người thân có công với đất nước” theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và mức hình phạt của khung hình phạt là nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổng cộng là 19.928.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 9.928.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xe mô tô gắn Biển số 63B6 - 577.10 để làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại màu xám, dài 22cm, có rãnh để xếp lưỡi dao, cán dao dài 13cm, lưỡi dao dài 09cm, vị trí rộng nhất lưỡi dao 02 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có thể xếp vào cán dao bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại; 01 (một) áo thun màu trắng, tay ngắn, có chữ IZOD; 01 (một) quần vải

ngắn, màu đen - xám, có chữ BENBO là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã chuyển 02 (hai) đoạn gỗ sơn màu đen, đầu bịt kim loại, mỗi đoạn gỗ dài 30cm, đường kính 03cm và 01 (một) đoạn dây xích bằng kim loại dài 17cm nối vào đầu (01) đoạn gỗ đến Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long để xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thanh P theo quy định.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng, hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 357, 584, 585, 586, 590; Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N bồi thường cho anh Trần Thanh P số tiền 9.928.000 (chín triệu chín trăm hai mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xe mô tô gắn Biển số 63B6 - 577.10 để làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại màu xám, dài 22cm, có rãnh để xếp lưỡi dao, cán dao dài 13cm, lưỡi dao dài 09cm, vị trí rộng nhất lưỡi dao 02 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có thể xếp vào cán dao; 01 (một) áo thun màu trắng, tay ngắn, có chữ IZOD; 01 (một) quần vải ngắn, màu đen - xám, có chữ BENBO.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; án phí dân sự sơ thẩm 496.000 (bốn trăm chín mươi sáu nghìn) đồng. Tổng cộng án phí bị cáo phải nộp là 696.000 (sáu trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

4. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Phú Tân (1b);
- Bị cáo, NTGTT (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình